TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 30-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến,

Ông Phạm Tuấn Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:

Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 19xx tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị Q; có chồng là Nguyễn Ngọc H (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/6/2020 đến ngày 18/6/2020 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, cuối tháng 5 năm 2020, Nguyễn Thị N đã mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu thuộc Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng 03 túi nilon chứa ma túy, có khối lượng 14,65 gam với giá 3.000.000 đồng mang về nhà cất giấu trong tủ quần áo, để sử dụng. Ngày 08/6/2020 N đi xe buýt tiếp tục mua 02 đoạn ống hút, bên trong chứa ma túy đá của người đàn ông này với giá 1.200.000 đồng, để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, N cầm ma túy đi về nhà trọ ở

thôn M, xã T, huyện T cất giấu. Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2020, N mang số ma túy mua ngày 08/6/2020 đi bộ đến đường trục thôn Thiên Kha, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng để tìm nơi vắng người sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng bắt quả tang, thu giữ tại túi áo ngực của N 02 đoạn ống hút, bên trong chứa ma túy đá (mẫu số 01).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị N, Cơ quan điều tra thu giữ trong tủ đựng quần áo 01 chiếc áo khoác màu đỏ ở trong cổ tay áo có 01 túi nilon kích thước 5,6x5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02); thu giữ 01 túi len màu đỏ có dây đeo màu vàng treo trên móc quần áo, bên trong có 01 túi nilon kích thước 6,5x6cm chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 03); thu giữ 01 chiếc áo khoác màu nâu ở trong mũ áo có 01 túi nilon kích thước 7x5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 04).

Kết luận giám định số 351/KLGĐ-MT ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *"Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,73 gam, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,41 gam, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,73 gam, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng của mẫu số 04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,51 gam, là loại Methamphetamine".* Tổng khối lượng 16,38 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 14/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt N từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho N do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản, không có thu nhập. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 351/2020/PC09 bên trong có 1,48 gam tinh thể của mẫu số 01; 4,02 gam tinh thể của mẫu số 02; 9,51 gam tinh thể của mẫu số 03 và 0,39 gam tinh thể của mẫu số 04, cùng toàn bộ vỏ bao gói của 04 mẫu trên còn lại sau giám định; 02 chiếc áo khoác nữ (gồm: 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu nâu) và 01 túi len màu đỏ có dây đeo màu vàng. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Điều tra viên Công an huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp và được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó thể hiện: Nguyễn Thị N là người nghiện ma túy, cuối tháng 5 năm 2020, N mua, cất giấu 03 túi nilon ma túy, có khối lượng 14,65 gam (chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hiệu tuy cứu trách nhiệm hình sự); ngày 08/6/2020, N tiếp tục mua, cất giấu 02 ống hút bên trong có chứa ma túy, có khối lượng 1,73 gam; mục đích là để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy N cất giấu để sử dụng là 16,38 gam, là loại Methamphetamine. Đến khoảng 14 giờ ngày 12/6/2020, N mang số ma túy mua ngày 08/6/2020 đi bộ đến đường trục thôn Thiên Kha, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng tìm nơi vắng người để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; làm suy thoái đạo đức, lối sống; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian, mới bảo đảm cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét một phần hoàn cảnh gia đình của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo đã ly hôn chồng (hiện đang chấp hành hình phạt tù), một mình bị cáo nuôi 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và thực sự ăn năn, hối cải. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người đàn ông đã bán ma túy cho N vào cuối tháng 5 năm 2020 và ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản, không có thu nhập nên cần được chấp nhận, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo N.

[9] Về vật chứng: Xét thấy, 01 bì niêm phong số 351/2020/PC09 bên trong có 1,48 gam tinh thể của mẫu số 01; 4,02 gam tinh thể của mẫu số 02; 9,51 gam tinh thể của mẫu số 03 và 0,39 gam tinh thể của mẫu số 04, đều là ma túy thuộc loại Methamphetamine, là vật cấm lưu hành; 02 chiếc áo khoác nữ (gồm: 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu nâu) và 01 túi len màu đỏ có dây đeo màu vàng, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Thị N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho Nguyễn Thị N.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 351/2020/PC09 bên trong có 1,48 gam tinh thể của mẫu số 01; 4,02 gam tinh thể của mẫu số 02; 9,51 gam tinh thể của mẫu số 03 và 0,39 gam tinh thể của mẫu số 04 cùng toàn bộ vỏ bao gói của 04 mẫu trên, còn lại sau giám định và 02 chiếc áo khoác nữ (gồm: 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu nâu) và 01 túi len màu đỏ có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan Điều tra, Thi hành án hình sự - Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Trại giam;
- Bị cáo

Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Huyền Trang